ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-223/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng và mưa nội đồng.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước lên chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước lên nhanh. Mực nước cao nhất ngày 10/8 thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 25-75cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước lên nhanh. Mực nước cao nhất ngày 10/8 phổ biến thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 10-40cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các sông, kênh, rạch lên chậm. Mực nước cao nhất ngày 10/8 phổ biến thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 10-25cm. Một số trạm ở tiểu vùng phía tây mực nước cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN.
- Khu vực cửa sông: Mực nước lên chậm, đỉnh triều trạm Xẻo Rô dưới mức BĐI 07cm.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: mực nước trên các sông, kênh lên nhanh trong 5 ngày tới.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: mực nước lên nhanh trong 5 ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch lên chậm trong 5 ngày tới.
- Vùng cửa sông: Đỉnh triều trên sông Cái Lớn - Cái Bé có xu thế lên nhanh và đạt đỉnh triều trong ngày 11-12/8, sau đó xuống chậm.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Khả năng xuất hiện ngập, úng khu vực trũng thấp vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch bờ Bắc kênh Vĩnh Tế.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng ngập, úng ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất địa phương.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 12/8/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Nguyễn Thị Cẩm Loan

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ (cm)			Giá trị ngày 10/08		So với 09/08		So với cùng kỳ 2025		So với TBNN		Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III									11/08	12/08	13/08	14/08	15/08
Tiền	Tân Châu	350	400	**450**	Hmax	**213**	23	▲	-53	▼	-54	▼	231	245	255	260	265
					Hmin	**138**	14	▲	-80	▼	-92	▼	150	162	174	186	198
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	**300**	Hmax	**183**	21	▲	-42	▼	-1	▼	201	215	224	229	230
					Hmin	**68**	1	▲	-60	▼	-52	▼	72	75	80	90	100
Hậu	Khánh An	420	470	**520**	Hmax	**296**	18	▲	-74	▼	-26	▼	314	328	338	346	350
					Hmin	**275**	24	▲	-90	▼	-33	▼	295	311	323	331	335
	Châu Đốc	300	350	**400**	Hmax	**196**	20	▲	-47	▼	-25	▼	214	229	240	246	250
					Hmin	**102**	9	▲	-74	▼	-72	▼	111	120	130	140	150
	Long Xuyên	190	220	**250**	Hmax	**178**	20	▲	-34	▼	19	▲	196	210	219	224	225
					Hmin	**38**	-7	▼	-48	▼	-30	▼	40	45	50	60	70
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	**330**	Hmax	**185**	21	▲	-40	▼	-10	▼	202	215	224	229	230
					Hmin	**77**	7	▲	-60	▼	-61	▼	80	83	88	98	108
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	**400**	Hmax	**84**	5	▲	-66	▼	-71	▼	89	94	99	104	109
					Hmin	**69**	9	▲	-73	▼	-78	▼	75	80	85	90	95
	Vĩnh Gia	200	240	**280**	Hmax	**65**	4	▲	3	▲	-2	▼	68	71	74	77	80
					Hmin	**59**	7	▲	8	▲	-3	▼	59	61	63	65	67
	Vĩnh Điều	170	200	**230**	Hmax	**81**	4	▲	23	▲	12	▲	84	87	90	93	96
					Hmin	**76**	7	▲	32	▲	18	▲	76	78	80	82	84
T3	Vĩnh Phú	150	180	**210**	Hmax	**70**	4	▲	15	▲	7	▲	73	76	79	82	85
					Hmin	**65**	8	▲	24	▲	12	▲	65	67	69	71	73
T5	Nông Trường	160	190	**220**	Hmax	**75**	5	▲	14	▲	7	▲	78	81	84	87	90
					Hmin	**68**	8	▲	19	▲	10	▲	68	70	72	74	76
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	**280**	Hmax	**88**	4	▲	-22	▼	-21	▼	93	98	103	108	110
					Hmin	**62**	8	▲	-40	▼	-40	▼	66	70	75	80	85
	Cô Tô	140	180	**220**	Hmax	**102**	6	▲	-5	▼	16	▲	107	112	117	122	124
					Hmin	**84**	9	▲	-13	▼	4	▲	87	90	95	100	105
	Nam Thái Sơn	90	120	**150**	Hmax	**75**	3	▲	4	▲	13	▲	78	81	84	85	86
					Hmin	**65**	7	▲	7	▲	16	▲	67	70	73	75	77
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	**250**	Hmax	**63**	4	▲	-1	▼	-7	▼	67	71	74	77	80
					Hmin	**50**	4	▲	-4	▼	-14	▼	52	55	59	63	67
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	**220**	Hmax	**113**	3	▲	-15	▼	17	▲	117	121	125	129	133
					Hmin	**94**	8	▲	-11	▼	6	▲	96	99	104	109	114
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	**270**	Hmax	**145**	6	▲	-36	▼	4	▲	150	155	160	165	167
					Hmin	**98**	9	▲	-50	▼	-25	▼	102	105	110	115	120
RG-LX	Núi Sập	140	180	**220**	Hmax	**103**	4	▲	-26	▼	-2	▼	108	113	118	123	125
					Hmin	**73**	8	▲	-26	▼	-21	▼	75	78	83	88	93

RG-LX	Tân Thành	120	150	**180**	Hmax	**83**	1	▲	-10	▼	2	▲	87	90	92	94	95
					Hmin	**68**	7	▲	-9	▼	0	◀▶	69	71	74	77	80
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**64**	1	▲	-8	▼	2	▲	68	71	73	75	76
					Hmin	**51**	7	▲	-5	▼	-3	▼	52	54	57	60	63
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**43**	0	◀▶	-2	▼	-4	▼	45	41	37	33	30
					Hmin	**12**	3	▲	27	▲	27	▲	4	6	8	10	12
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**73**	0	◀▶	-18	▼	22	▲	80	80	75	70	65
					Hmin	**-25**	-3	▼	15	▲	-1	▼	-37	-35	-31	-26	-20

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

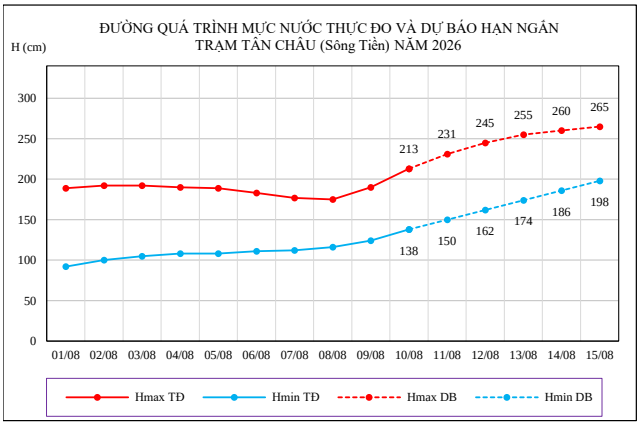

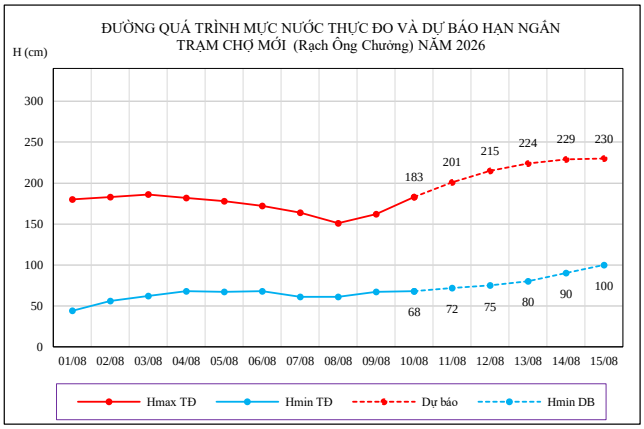

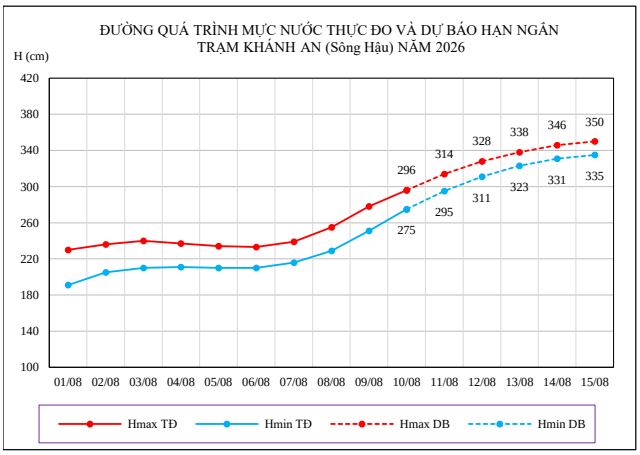

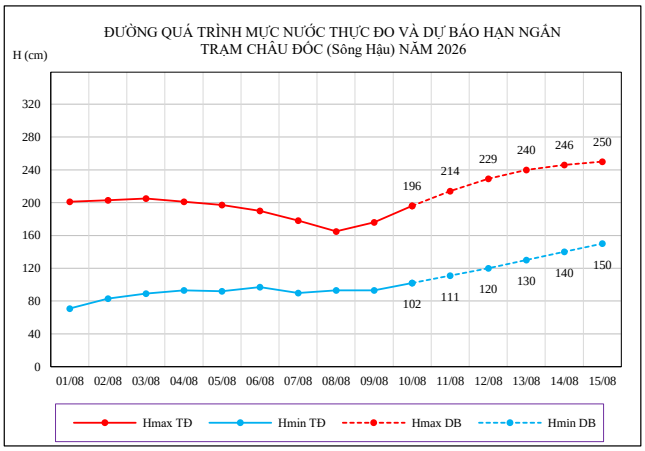

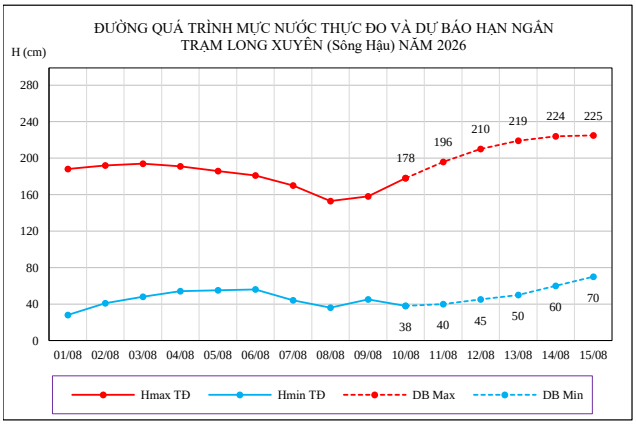

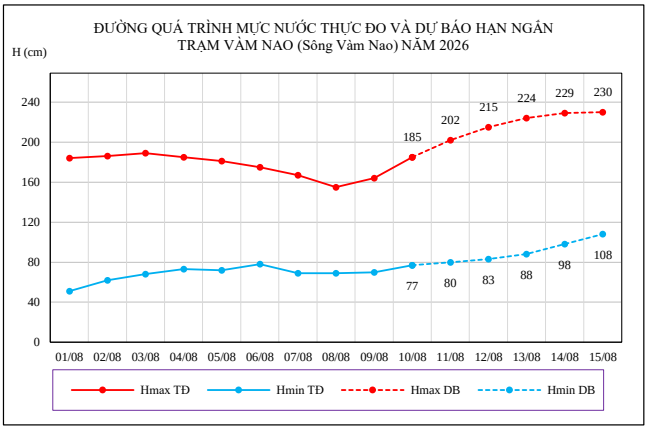

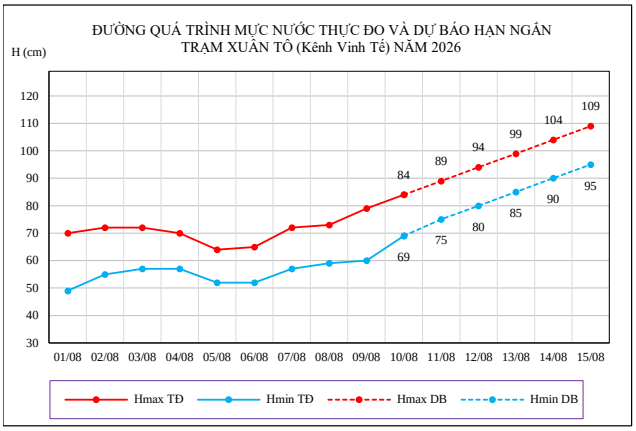
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

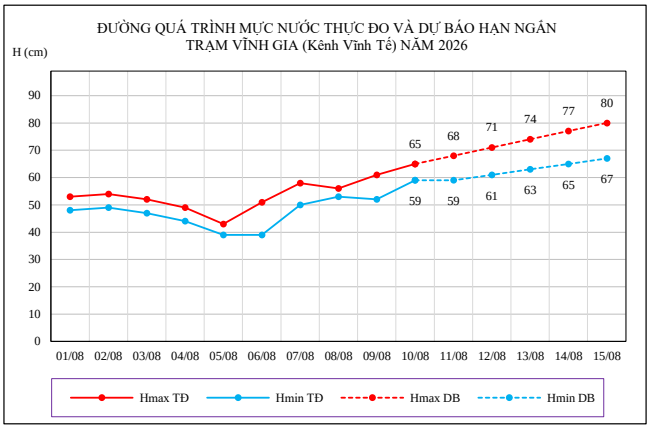
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

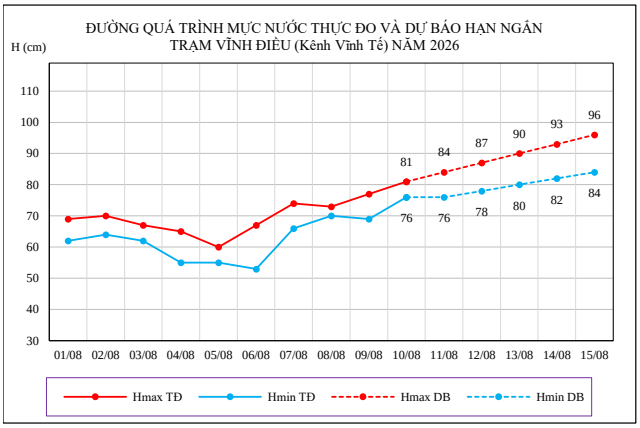
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

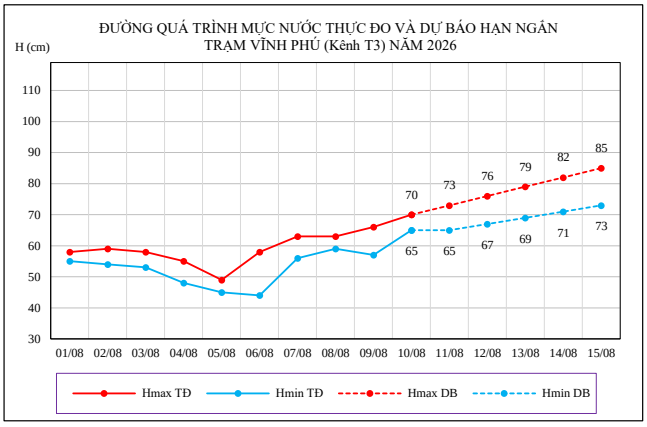
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

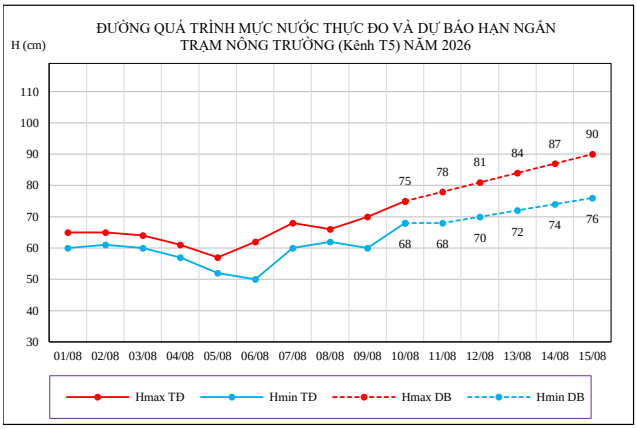
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

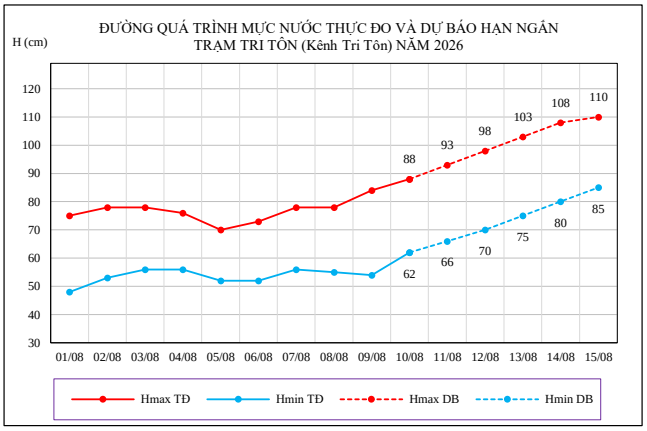
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

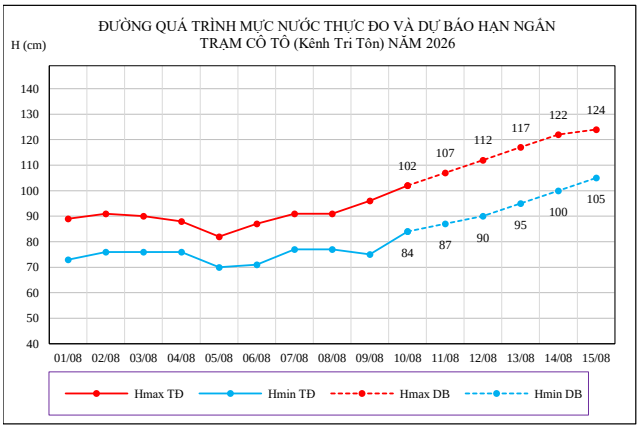
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

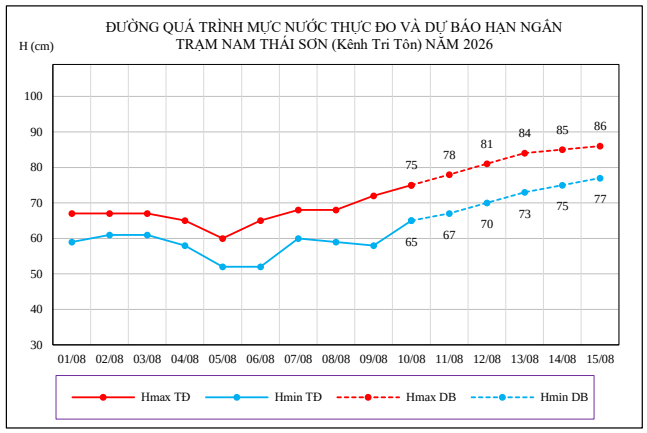
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

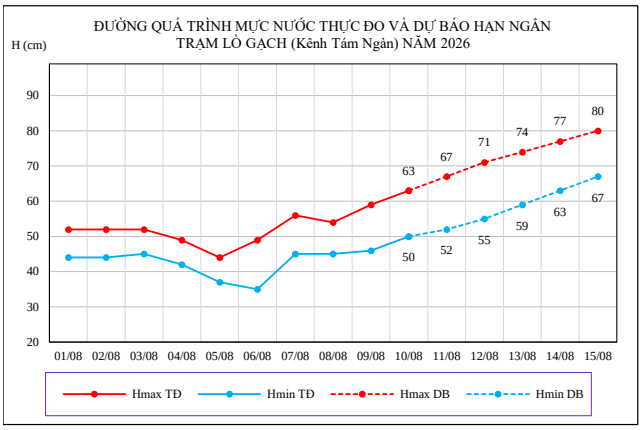
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

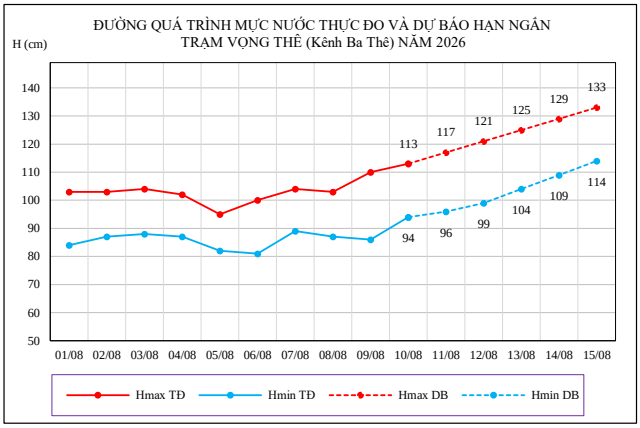
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

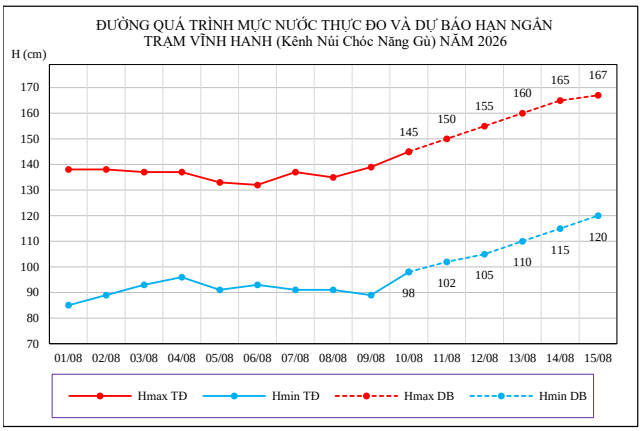
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

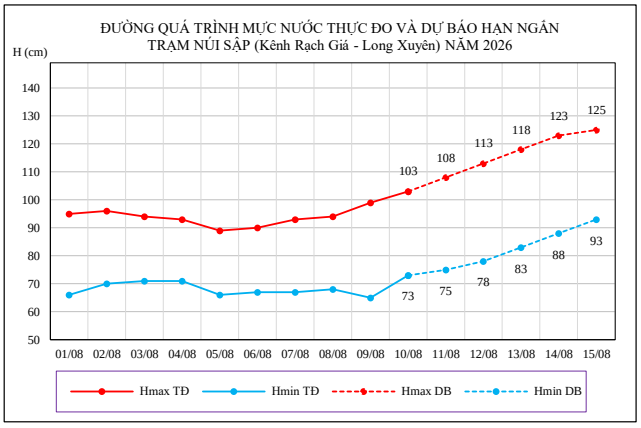
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

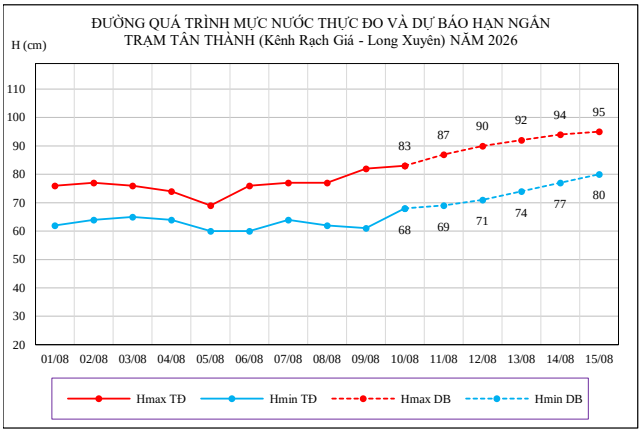
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

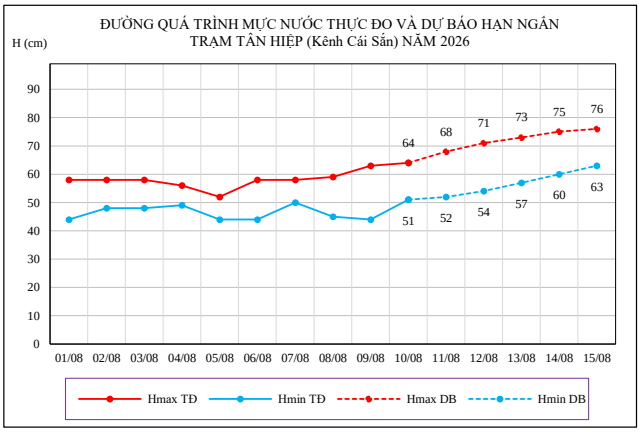
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

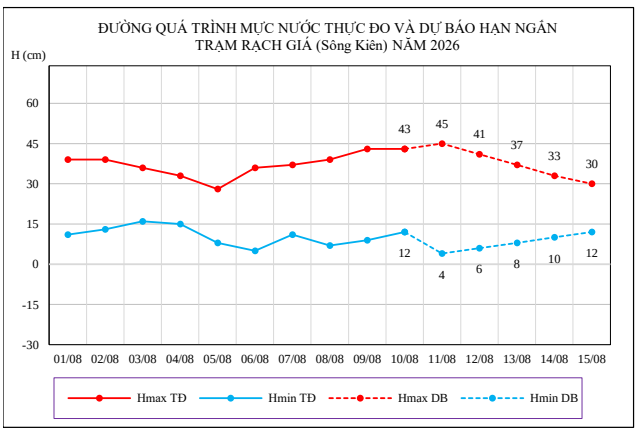
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

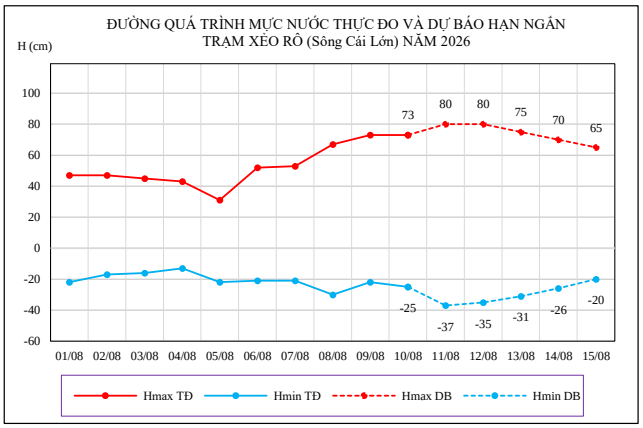
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB